

trong đồn điền và chỉ dẫn quần chúng hưởng ứng cuộc đấu tranh mới.

Về thể thao, chúng tôi yêu cầu Va-sê cho lập đội bóng đá. Cứ chiều đến, các cầu thủ mang bóng ra bãi tập. Chủ nhật anh em đưa nhau sang các đồn điền chung quanh thi đấu. Người đi theo cũng đông. Như vậy trong lúc cầu thủ giao tranh trên sân bóng thì các hội viên Nghiệp đoàn, đảng viên trong chi bộ tranh thủ liên hệ với cơ sở bí mật của đồn điền bạn để bàn bạc hoặc trao đổi kinh nghiệm, tình hình đôi bên. Chúng tôi còn lợi dụng những lần đội bóng xuống Sài Gòn đấu giao hữu để liên hệ với anh Ngô Gia Tự, chuyển truyền đơn, báo chí bí mật về đồn điền.

Chúng tôi còn lập một đội múa lân. Đội này cứ ngày lễ, ngày Tết là múa rong khắp các làng trong đồn điền. Anh em trong đội lân chọn toàn thanh niên của Xích vệ đội. Họ khoẻ mạnh, chít khăn đỏ, mặc áo đỏ. Bọn tôi rất thích cái màu có ý nghĩa cách mạng ấy. Đội múa lân tối nào cũng tập luyện. Lợi dụng trò múa lân có tiết mục lân giỡn với võ sĩ múa cầu và binh khí gỗ, anh em trong đội lấy gươm gỗ, côn dài tập múa với nhau. Kỳ thực chúng tôi tập võ nghệ suốt tối. “Thầy” dạy võ, dạy côn cho anh em chính là tôi. Sau này đến ngày đấu tranh lớn, Xích vệ đội dùng rất nhiều gây cũng từ nguyên nhân này.

Chúng tôi còn tổ chức ra những hội tương tế, cứu tế. Khi ốm, đến thăm nom thuốc men cho nhau. Bất hạnh có ai chết thì đưa đi đắp điểm phần mộ cho nhau. Anh

em bên lương có hội “Xuân Thu nhị kỳ”, theo tập quán cũ cúng ông bà ông vải hoặc hàng năm vào đình vào đám vài lần. Mỗi lần như vậy có kiếm chút rượu, thịt bày biện ăn uống với nhau cho vui. Anh em bên giáo có hội “Ông thánh Giu-se”. Ai chết, hội sẽ xin lễ cho và cầu hồn giúp người bất hạnh. Hội này do tôi phụ trách. Thực ra, sinh hoạt tín ngưỡng của hai hội này cũng rất yếu. Nó chỉ là tổ chức quần chúng hợp pháp nhằm tập hợp đông đảo bà con để đưa họ vào những hình thức đấu tranh cao hơn. Đây là những tổ chức công khai, hợp pháp mà chúng tôi đã khéo léo nắm chắc quyền lãnh đạo, làm cho âm mưu mị dân, ru ngủ quần chúng của Va-sê tan vỡ.

Còn tổ chức bí mật, ngoài bộ phận đầu não là chi bộ, chúng tôi có lập Nghiệp đoàn bí mật và Xích vệ đội. Nghiệp đoàn cao su bí mật do đồng chí HỒNG, một đảng viên, trực tiếp làm thư ký. Trong số các anh em tích cực hoạt động có anh Tạ, anh Chương người Ninh Bình, anh Mô người Vĩnh Bảo, Hải Phòng. Anh Chương sau cũng bị đẩy ra Côn Đảo và bị chết ở đó vì kiệt lực. Ban Chấp hành của Nghiệp đoàn cứ mỗi tháng họp một lần để nhận định tình hình và đề ra hướng đấu tranh cho tháng sau. Nghiệp đoàn ra được tờ báo hàng tháng lấy tên là *Giải Thoát*. Ban biên tập không có, anh HỒNG trực tiếp lo chạy bài vở, các đồng chí trong chi bộ và trong Ban Chấp hành Nghiệp đoàn viết. Việc in do một quần chúng đảm nhiệm, làm đêm ngoài rừng. Tờ báo in thạch ấy tuy thô sơ nhưng rất thiết thực và sát với tình hình Phú Riềng.

Ngay anh Ngô Gia Tự cũng khen và thích tờ báo này. Đại khái báo có các mục như sinh hoạt công nhân, hoạt động Công đoàn...; về chính trị quốc tế thì trích đăng ít dòng của tờ báo *Uy-ma-ni-tê*; về tin tức đấu tranh trong nước thì đăng vài đoạn của báo *Giải Phóng* (tờ báo của Đông Dương Cộng sản Đảng lúc bấy giờ).

Tôi còn nhớ khi anh Trần Văn Cung bị bắt, báo *Giải Thoát* có đăng một bài nhân danh Nghiệp đoàn bí mật đòi đế quốc phải thả anh. Anh Cung là một trong bảy người của Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội, đã lập ra chi bộ đầu tiên của Đông Dương Cộng sản Đảng.

Nghiệp đoàn của chúng tôi rất đông hội viên, có thể nói là tuyệt đại đa số công nhân đều có chân trong đó. Nói đúng ra là tổ chức quần chúng của Đảng. Mọi sinh hoạt của nó được tuân theo răm rắp. Chính nhờ có tổ chức này mà bộ phận đầu não - chi bộ Phú Riêng tuy chưa tới chục đảng viên nhưng có thể lãnh đạo các cuộc đấu tranh từ nhỏ chí lớn.

Còn Xích vệ đội là tổ chức vũ trang của Đảng. Gọi chính xác tên của nó lúc bấy giờ là Thanh niên làng. Chúng tôi tổ chức một tiểu đội gồm bốn mươi người, có một tiểu đội trưởng chỉ huy. Lúc bấy giờ, Tiểu đội trưởng làng số 9 là đồng chí Nguyễn Mạnh Hồng (nay là Tổng cục phó Tổng cục Lâm Nghiệp).

Đồng chí Nguyễn Mạnh Hồng lúc ấy còn rất trẻ, mới 16 tuổi. Cứ nom dáng người tròn trĩnh, thấp bé, trắng trẻo của anh thì không ai ngờ được Mạnh Hồng là tay

đấu tranh rất hăng. Mạnh Hồng hoạt động cho Đảng, cho giai cấp hết sức tích cực, sôi nổi. Tôi rất hợp tính với Mạnh Hồng. Đã có đôi lần, tôi về ở hẳn một tháng tại làng số 9 để bàn bạc công việc với Mạnh Hồng. Đêm đến, hai anh em nằm gác chân lên nhau ngủ.

Nhiệm vụ của Thanh niên Xích vệ đội rất cụ thể. Nó chính là lực lượng vũ trang của chi bộ Đảng, có nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ cuộc đấu tranh. Trong khi đình công, bãi công, Xích vệ đội luôn luôn đi sát để bảo đảm cho đại biểu công nhân đàm phán với chủ. Lúc thường thì Xích vệ đội canh gác xóm làng nhằm chống lại bọn mật thám của bọn chủ tư bản. Những thằng tay sai này hay lớn võn nghe ngóng, rình mò tại các làng để dò la tin tức. Anh em Xích vệ đội vớ được thằng nào là nện cho bò lê bò càng, đổ riệt cho chúng tội ăn cắp.

Kỷ luật bấy giờ rất nghiêm. Tôi tự nghĩ ra những điều khoản cho anh em đội viên theo. Mỗi đội viên Xích vệ phải thể tuyệt đối trung thành với Đảng, trung thành với Nghiệp đoàn, tuân thủ mọi mệnh lệnh giao phó. Đối với bọn mật thám, bọn cai, chủ thì phải chống đến cùng để bảo vệ cho các đại biểu công nhân, các ủy viên chấp hành Nghiệp đoàn và các đồng chí trong chi bộ Đảng. Các đội viên phải tuyệt đối phục tùng tiểu đội trưởng và chỉ huy trưởng đội Xích vệ. Ngoài ra, trong những tối hát chèo, những buổi đá banh, Xích vệ đội còn làm nhiệm vụ duy trì trật tự.

Tất cả công tác của anh em đều nửa công khai, nửa bí

mật. Đối với bọn chủ, anh em cũng chỉ là công nhân như người khác, nhưng đối với nội bộ, mọi nhiệm vụ trật tự, an ninh, đối phó vũ trang với chủ, chi bộ đều giao cho anh em.

Lợi dụng tổ chức đội lân để tập luyện võ nghệ cho anh em. Lúc đó, tôi chưa biết danh từ “quân sự”, chưa nghĩ đến tập súng, lẫn lê bò toài như bộ đội ta bây giờ. Chủ yếu là tập múa gậy. Vốn là tay gậy khá ngay từ hồi còn học tại Trường dòng Hoàng Nguyên nên bây giờ tôi dạy lại anh em. Mỗi khi đến ngày lễ, anh em mang đầu lân đi múa, người nào cũng bịt khăn đỏ, mặc áo đỏ, thắt dây lưng bỏ múi, tay cầm gậy nom rất oai.

Vũ khí của đội rất đơn giản. Chủ yếu là dùi gậy và những lưỡi búa nguyệt. Búa này là dụng cụ đốn cây, rèn bằng thép tốt. Anh em mài thật bén, sáng như gương, tưởng chỉ bỏ nhẹ một cái là đủ bửa đôi ngay đầu giặc.

Như vậy, kể từ năm 1928, khi anh Cừ đến với chúng tôi, nhất là từ khi chi bộ Phú Riêng được thành lập, tổ chức của công nhân Phú Riêng ngày một chặt chẽ, hình thức đấu tranh xen kẽ giữa hợp pháp với nửa hợp pháp, rất linh hoạt.

Đầu tiên, chúng tôi chủ trương chống cúp phạt và đánh đập. Nếu một ai bị đánh, lập tức anh em đối phó ngay. Tôi còn nhớ vụ anh Cảo bị cai Tây đánh vào đầu bằng cuốc vì anh chưa kịp rẫy hết chỗ cỏ chúng giao. Thế là tất cả anh em bỏ đồ nghề xuống, kéo cả trăm người lên boong-ga-lô chủ nhất để kiện. Chủ giảng hòa,

chúng tôi không nghe đã bãi công, đòi phải đuổi thẳng cai Tây đi khỏi đồn điền, và đòi phải cam đoan từ nay không đánh đập anh em nữa. Đối với anh Cảo, chúng tôi yêu cầu phải chữa cho anh kỳ khỏi. Những ngày anh còn nằm bệnh xá chưa đi làm, đồn điền vẫn phải trả lương. Chúng tôi đấu tranh cương quyết. Cuối cùng bọn chủ phải nhượng bộ. Đợi cho đến khi chúng đã nhận phải giải quyết yêu sách chúng tôi mới tiếp tục ra sảng-chi-ê.

Thắng được một trận, chúng tôi đánh tiếp đòn khác. Lần này, Nghiệp đoàn cử đại biểu công nhân lên yêu cầu chủ nhất phát gạo tốt, thịt không bạc nhạc, cá không mục thối. Anh em viện lý do ăn những thức ăn ấy, công nhân ốm không đi làm được. Trong khi đại biểu đang đàm phán với chủ thì công nhân thay nhau lên khai ốm với y tá. Người đi tháo dạ, kẻ đau bụng... đủ trăm thứ bệnh. Người nghỉ một giờ kẻ nửa tiếng, cộng cả trăm người lại, đồn điền mỗi ngày thiệt hàng mấy chục công. Cuộc đấu tranh phối hợp nhiều mặt rất nhịp nhàng chặt chẽ. Đầu tiên thẳng Va-sê còn găng, sau nó tính toán thấy chẳng thắng nổi, nên đành phải giải quyết yêu sách của chúng tôi.

Kể từ đấy, hễ bọn chủ gỡ mảnh khoe bóc lột áp bức nào ra, bọn tôi đối phó lại ngay. Phong trào đấu tranh lên vùn vụt. Khi thì đình công mười lăm phút, nửa giờ, khi thì cử đại biểu lên đấu lý đấu lẽ với chủ. Thẳng cai nào ác vẫn gỡ thói đánh đập, chúng tôi đối phó bằng cách: Một mặt tất cả anh em trong kíp của nó ra sức lãn công, một mặt cử người lên kiện với chủ. Thành thử chẳng những

phần việc do nó phụ trách không chạy mà lại còn làm cho thằng chủ bị rầy rà. Cho nên thông thường thằng cai nào dính phải đòn đấu tranh này của chúng tôi đều phải đổi đi nơi khác .

Dần dà chúng tôi đòi phải phát lương cho đàn bà nghỉ đẻ, phát gạo cho sản phụ. Trước kia, ai chữa đẻ không đi làm là không có lương, không được phát gạo, sau Va-sê cho phát hai tháng gạo nhưng vẫn không trả lương, lấy cớ công-tờ-ra đã quy định như vậy. Vì thế bọn tôi vẫn chưa đòi thêm cho phụ sản được hưởng lương.

Lúc ấy đấu tranh ở nhiều mức độ khác nhau. Khi thì chỉ một đội đình công, khi thì một kíp, có khi thì cả đôi ba làng cùng nghỉ việc. Thằng Va-sê quay cuồng tìm cách đối phó. Nó bày trò giao khoán, nó tuyên bố ngọt xót: “Ai xong sớm cứ việc về mà nghỉ, đi đá banh, hát chèo”.

Nghe qua tưởng bỏ ăn nhưng thực ra mức khoán nó giao rất nặng. Anh em chơi lại bằng cách làm nhẩn nha vừa phải. Nếu đào hốc trồng cây, anh em xếp hàng dài trên săng-chi-ê, vừa đào vừa trông nhau. Ai nấy chờ mọi người đào hết xong mới qua hàng khác làm tiếp. Thành thử hố đào thành một dãy thẳng băng không ai hơn ai kém. Những công việc khác như trồng cây non, phá hoang cuốc đất cũng vậy. Tất cả đều dựa theo mức việc của một người sức yếu. Không biết làm thế nào, thằng Va-sê đành phải chịu hạ mức khoán. Thế là thắng lợi. Từ đấy anh em làm xong việc trước nửa giờ, một giờ, nghỉ trước về giải quyết việc riêng.

Nói tóm lại, bọn tôi quần cho thằng Va-sê không thờ được. Mọi mưu mô, thủ đoạn của thằng cố đạo phá giới gỡ ra đều thất bại thảm hại. Nhưng phải nói thêm rằng, mặc dù thắng lợi nhiều nhưng không phải đời sống của anh em chúng tôi đã khấm khá. Chỉ kể chi tiết này cũng đủ rõ: Do điều kiện sinh sống ở Phú Riềng, trẻ em sinh ra ở đây đều hữu sinh vô dưỡng. Nữ công nhân không mấy ai đậu thai được đến tháng thứ tư.

Nói như thế đủ biết điều kiện sinh hoạt ăn, ở của công nhân vẫn còn ở mức độ thấp. Dần dần quyền lợi, điều kiện sống mới được cải thiện. Chế độ ăn ở, chữa thuốc tại bệnh xá cũng đỡ khốc liệt hơn. Bọn chủ phải mua thêm thuốc men, phải sắm thêm giường bệnh. Những thằng y tá ác quá bị chúng tôi đấu đến cùng phải bật đi nơi khác. Anh em công nhân làm nặng nhọc phát ốm được tiêm chút thuốc bổ. Chị em phụ nữ thỉnh thoảng còn dám lên bệnh xá khám bệnh. Bọn cai cũng bớt đánh đập, có đánh cũng không dám đánh ghê gớm như trước.

Rồi chúng tôi tiến tới đòi nước nóng uống trong giờ làm việc. Cái khoản nước đối với chúng tôi rất quan trọng. Bấy giờ công nhân đi làm, lúc mệt, khát nước thì chỉ tìm khe lạch để uống. Với điều kiện khí hậu xấu, nhiều muỗi sốt rét, vệ sinh lại quá kém, uống nước lã rất tai hại. Sốt rét, kiết lỵ là chứng bệnh kinh niên ở Phú Riềng. Chúng tôi đòi chủ phải cắt cử mỗi buổi một công nhân đun nước nóng ngoài sân-chi-ê. Chúng tôi viện lý: Uống nước nóng, anh em không ốm; mà không ốm thì



anh em đi làm đủ; vừa lợi việc cho đồn điền vừa giữ được sức khỏe cho công nhân. Cuối cùng, chủ phải nghe. Thế là mỗi buổi mỗi kíp cử một người đun nước sôi cho tất cả uống. Củi ngoài rừng thiếu gì. Ai ốm, ai yếu được cất vào chân này. Như vậy lại kiếm được một ngày công cho những người đáng ra phải nghỉ việc.

Va-sê một mặt ru ngủ mị dân, một mặt vẫn ra sức đàn áp. Nhưng nó không tự tay đánh đập như thằng Tờ-ri-e. Va-sê toàn sai bọn tay chân, như bọn xu-vây-dăng Duy-răng-đê<sup>1</sup> và hai anh em thằng Lơ-bông, thực hiện.

Thằng Duy-răng-đê đánh dữ chẳng kém gì Mông-tây. Nó hiếp cũng không thua gì thằng Bay-a<sup>2</sup>. Có lần nó gọi chị Nguyễn Thị X., quê ở Thái Bình, lên bắt ngủ với nó. Chị không chịu. Nó cười khẩy, sai nọc ra đánh một trận vào mông. Đánh xong nó hỏi đã bằng lòng ngủ với nó chưa. Chị vẫn cương quyết không nghe. Nó liền bắt chị quỳ xuống, dùng roi mây to đánh liền mấy chục chiếc vào gan bàn chân. Đánh chán, nó sai quăng chị xuống lán công nhân như quăng chiếc tã rách. Hai gan bàn chân chị tuột hết da thịt, trông thấy cả xương trắng giữa đám thịt bầy nhầy lẫn máu.

Thằng Duy-răng-đê coi làng số 9 nhưng nó hiếp lung tung sang cả các làng số 2, số 4, số 6. Đến bây giờ tôi vẫn

---

<sup>1</sup> Durandet.

<sup>2</sup> Barre.

nhớ như in cái dáng lom khom của con khỉ đột đang cơn tìm cái giữa rừng su non lúc mặt trời đã tà. Thật đáng tởm !

Thời kỳ này, hai anh em thằng xu-vây-dăng Lơ-bông coi làng số 9. Hai thằng giống nhau như lột cả từ vẻ mặt, dáng người đến tính tình. Anh em Lơ-bông béo tròn như quả bóng, mặt đỏ căng, da bóng nhẫy. Chẳng hiểu chúng nó sống ở Đông Dương bao nhiêu lâu rồi mà tiếng ta nói thạo như bắp rang. Cả ngày chúng nó chửi luôn mồm: “Đù mẹ, đù cha”, văng tục cả những lời bỉ ổi nhất. Thằng anh vừa đánh ở nơi này xong thì thằng em đã vác roi đến. Săng-chi-ê của anh em làng số 9 lúc nào cũng nghe thấy tiếng anh em Lơ-bông chửi quang quác và tiếng công nhân kêu la thảm thiết dưới ngọn roi của chúng.

Trong lúc mấy thằng Đuy-răng-đê và Lơ-bông đánh công nhân như đánh đòn thù thì chủ nhất Va-sê cứ bưng tai như không biết gì. Mỗi lần Va-sê ra rừng coi công nhân làm, bọn kia lại giữ ý “hiền như cừ non”, có câu cũng chỉ nói giật giọng. Những lúc ấy người lạ qua đây cứ tưởng Phú Riềng dễ thở lắm: công nhân làm lụng theo ý mình; cai ta, cai Tây không đánh đập chửi bới, chủ nhất Va-sê lành như đất, cổ đeo cây thánh giá bạc chạm nổi hình đức chúa Giê-su đóng đinh câu rút. Làm việc thì theo lối khoán, hết phần việc thì công nhân ra về, chiều thì chia đội đá bóng thỏa thích, tối lại họp ban chèo hát chơi với nhau. Thật đúng là “thiên đường” Phú Riềng !

Sang đến năm 1929, công ty Mi-sơ-lanh lại thay chủ nhất và một số xu-vây-dăng. Va-sê đi, Su-ma-nhắc<sup>1</sup> đến. Tên này là quan ba không quân. Y mang cả vợ đầm về Phú Riêng. Su-ma-nhắc khoảng ba mươi tuổi, vốn là tư sản chính nòi, có rất nhiều cổ phần trong công ty Mi-sơ-lanh.

Sang đến thời kỳ này, rừng su Phú Riêng đã có những cây non ba tuổi, sắp đến lứa trích mủ. Cho nên Mi-sơ-lanh thấy cần phải cắt cử những người tin cẩn, có thẩm quyền của hãng đến coi sóc công việc ở Phú Riêng. Su-ma-nhắc đáp ứng đúng những điều kiện trên. Y cao lớn, nom dáng đẹp, lúc nào cũng đeo kính trắng gọng vàng, nói năng ngọt như đường.

Suốt năm 1929, Su-ma-nhắc chỉ trông coi ở Phú Riêng khoảng nửa năm, còn sáu tháng y dẫn vợ đi chơi Đà Lạt, Sài Gòn, Ô Cấp, v.v... Những ngày ở Phú Riêng tuy ít ỏi như tính nết nó ra sao chúng tôi cũng đã rõ. Thằng này dâm dăng đến mức thú vật. Trong boong-ga-lô lúc nào cũng có dăm bảy người hầu, nào lái xe, làm bồi, làm bếp, thư ký v.v... Người nào y kén cũng rất kỹ: phải đẹp trai, khỏe mạnh, trẻ trung mới được chọn. Ai đã vào làm trong boong-ga-lô của Su-ma-nhắc đều bị nó “lấp đít” để thỏa mãn dục vọng thú tính. Su-ma-nhắc “làm” cho đến khi người nào người nấy ngơ ngác xanh xao mới thả ra thay người khác.

---

<sup>1</sup> *Soumagnac.*

Chồng ăn chả, vợ ăn nem. Vợ Su-ma-nhắc mới khoảng hai mươi mốt, hai mươi hai tuổi, đẹp quá ác mà dâm ô cũng khiếp. Con này có thằng nhân tình chính là thằng chủ nhì Pa-ri<sup>1</sup>. Nhưng ngoài Pa-ri, Su-ma-nhắc vợ còn bắt bồi bếp lên thỏa mãn. Có thể nói chủ ông vừa nhả là chủ bà lại hứng ngay, hoặc ngược lại. Anh em công nhận bị gọi lên hầu trên boong-ga-lô chỉ hai tháng là kiệt sức, mặt mày xanh xao vàng vọt, người lúc nào cũng hâm hấp sốt, mồ hôi râm rấp trong lưng áo.

Chủ nhì Pa-ri chuyên trông coi việc giấy tờ ở buy-rô, lúc nào cũng xoắn lấy váy vợ Su-ma-nhắc. Ấy thế mà thằng Su-ma-nhắc vẫn thản nhiên bỏ mặc. Luân lý, đạo đức của bọn thực dân thật quái đản !

Bọn xu-vây-dăng dưới quyền Su-ma-nhắc còn lại thằng Đuy-răng-đê trong kíp cũ, có thêm thằng Bu-đi<sup>2</sup> coi làng số 2. Thằng Bu-đi cũng nổi tiếng đánh ác. Nó có lối đánh rất lạ, vút một roi xé thịt người bị đánh, nó nghiêng đầu nhìn vết thương toé máu, ngấm nghĩa như tay thợ thủ công ngắm sản phẩm của mình, rồi đột nhiên vung tay giáng tiếp một đòn nữa, đúng ngay vết thương cũ, không chệch một phân, nhưng mặt vẫn thản nhiên, nhâng nhâng.

Dưới thời thằng Su-ma-nhắc, vẫn cách làm khoán và có nói đôi chút điều kiện sinh hoạt cho công nhân như

---

<sup>1</sup> Paris.

<sup>2</sup> Boudy.

hồi cổ đạo phá giới Va-sê. Nhưng đến lúc này, chính sách mị dân dù xảo trá đến đâu cũng không lừa bịp được chúng tôi.

Từ năm 1929, Phú Riềng đã có chi bộ Cộng sản. Tất cả những tên đao phủ nhà binh, cổ đạo phá giới, tất cả các chính sách đàn áp khốc liệt mị dân xảo trá có kết hợp với đòn tra tấn tuy thâm độc đều bị phá tan.

Nhớ lúc mới đặt chân đến Phú Riềng, cảnh vật âm u của vùng rừng già đè trĩu lên lòng chúng tôi nỗi nhớ nhà, nhớ quê, thương vợ, thương con, thương thân. Thật là trăm mối ngổn ngang. Bốn bề vắng lạnh, lại phải sống với bọn thú mặt người, nào đòn roi, chằng trói, ai nấy chẳng biết mình sẽ sống chết ra sao.

Nhưng có áp bức là có đấu tranh, càng áp bức dữ càng đấu tranh khoẻ. Anh em công nhân cao su chúng tôi đã phản kháng lại bọn chủ tư bản ngay từ khi mới rời nhà ra đi. Há chúng tôi lại để cho chúng cười lên đầu lên cổ, moi gan hút máu mãi sao ?

Nhìn chung những cuộc đấu tranh trên nhằm đòi những quyền lợi vật chất, chủ yếu đấu tranh về mặt kinh tế nhưng cũng dần hướng tới mục tiêu chính trị. Công nhân Phú Riềng đã trở thành một lực lượng có tổ chức chặt chẽ, đấu tranh có lãnh đạo. Nó mang đầy đủ tính chất giai cấp tự giác. Điều này chứng minh rõ rệt chân lý: Phong trào đấu tranh của công nhân cộng với lý luận Mác-Lênin sẽ nảy sinh ra sự thành lập đảng. Khi đảng thành lập rồi, giai cấp công nhân sẽ từ

“giai cấp tự nó” tiến lên một trình độ cao hơn - “giai cấp cho nó”.

Quả thật, chi bộ Phú Riêng hướng dẫn cuộc đấu tranh từ những hình thức thấp đưa dần lên hình thức cao. Sau này, mỗi cuộc đấu tranh còn kết hợp cả khẩu hiệu chính trị. Chẳng hạn đòi hỏi bỏ thuế thân, đòi thả tù chính trị (như đòi thả anh Trần Văn Cung).

Càng đấu tranh càng thắng lợi. Càng thắng lợi lại càng đấu tranh. Càng thắng lợi, quần chúng càng tin tưởng, càng tập hợp đông đảo chung quanh chi bộ Đảng. Dần dà, chúng tôi đã biết sắp xếp lực lượng, biết đề phòng khi thế thủ, biết đánh dần lúc tấn công. Phong trào nói chung đã phát triển cao, rộng. Có thể nói đến cuối năm 1929, chi bộ Phú Riêng đã được tuyệt đại đa số công nhân trong đồn điền ủng hộ. Số anh em còn lại cũng chịu ảnh hưởng của chi bộ, thông qua các thành viên Nghiệp đoàn.

Cũng vào thời kỳ này, phong trào nói chung của công nhân cả nước đang lên cao: Dệt Nam Định, Xi măng Hải Phòng, Diêm Bến Thủy v.v... Khắp nơi sôi sục. Chi bộ Phú Riêng chuẩn bị một đợt đấu tranh mới quy mô hơn cả về mục đích lẫn diện đấu tranh.

Chính vào lúc này, anh Cừ bị lộ. Bọn thống trị trực xuất anh về Bắc. Anh Cừ ra đi, giao nhiệm vụ bí thư chi bộ Phú Riêng lại cho tôi. Kể từ đây, tôi gánh một trách nhiệm nặng nề với trình độ lý luận hầu như chưa có gì và kinh nghiệm còn non kém.

## Cuộc đấu tranh năm 1930

Từ trước Tết năm Canh Ngọ (1930), chi bộ Phú Riêng đã chuẩn bị điều kiện vật chất, điều kiện tinh thần cho cuộc bãi công lớn sắp tới.

Xem trong Báo *Uy-ma-ni-tê*, chi bộ thấy vấn đề lương thực trong các cuộc bãi công của thợ thuyền Pháp rất được chú trọng. Học tập kinh nghiệm ấy, trước khi bãi công nổ ra, chi bộ đã chú ý bàn, giải quyết vấn đề lương thực. Để chuẩn bị đủ lương ăn, đề phòng cuộc bãi công kéo dài, các đoàn viên nghiệp đoàn được lệnh trữ gạo, trữ muối, trữ cá khô. Làng nào, làng ấy đều cử người vào rừng, chọn chỗ kín đáo làm lán giấu gạo, cá và muối. Lán phải đảm bảo mưa không dột, chuột bọ không đục khoét. Ngoài ra lại phải giữ sao không lọt vào tai mắt bọn cai, bọn tay sai mật thám của chủ đồn điền. Công việc trữ lương làm dần hàng tháng trời, mỗi ngày một ít. Chi bộ còn giao một bộ phận của Xích vệ đội nhiệm vụ: khi cuộc bãi công nổ ra phải tìm cách chiếm lấy kho gạo của đồn điền, rồi chuyển lên rừng cất giấu.

Về vũ khí cũng phải gấp rút chuẩn bị. Anh em tổ rèn trong xưởng cơ khí thuộc ga-ra dùng díp ô tô đánh cho công nhân một số dao găm, dao bẩy. Những ai có búa nguyệt phải mài luôn cho bén. Và tất cả đều phải sửa soạn mỗi người một đoạn gậy, hai bó đuốc.

Chi bộ và Ban Chấp hành Nghiệp đoàn họp nhiều lần để bàn về mục đích cuộc đấu tranh. Lúc bấy giờ, công nhân Phú Riêng có yêu cầu chung nhưng từng làng lại có

yêu cầu riêng. Với công nhân đồn điền, cuộc đấu tranh nhằm đòi hỏi những quyền lợi sau đây:

- Cấm đánh đập.
- Cấm cúp phạt.
- Miễn sưu thuế.
- Trả lương cho nữ công nhân nghỉ đẻ.
- Ngày làm 8 giờ kể cả thời gian đi sáng-chi-ê và về lán.
- Bồi thường cho công nhân bị tai nạn lao động.

Thêm vào đó là khẩu hiệu chính trị: “Đòi thả anh Trần Văn Cung”.

Đó là yêu sách chung của toàn thể công nhân trong đồn điền. Riêng đối với anh em làng số 1, 2 và 3 là lớp công nhân cùng vào một đợt với tôi, có thêm một yêu



*Chờ nhận cấp gạo, muối.*



sách: Những người đã sống sót qua ba năm ở Phú Riêng, bây giờ sắp hết hạn công-tờ-ra, phải được trả về quê quán. Tiền tàu xe và mọi phí tổn do chủ phải chịu. Điều đó rất hợp lẽ, hợp tình.

Bấy giờ ở đồn điền còn một số đồng bào Thượng bị bọn Tây bắt đến làm trâu. Bọn Tây đối xử với họ tàn tệ vô cùng. Họ chỉ được phát gạo và cá khô, còn lương thì không có. Chúng tôi thường phải giúp đỡ bà con chữa bệnh giun sán, sốt rét, nên tình cảm giữa đôi bên khá mật thiết. Hơn nữa, tôi đã kết nghĩa bà con với cụ già cao tuổi nhất trong làng. Cuộc bãi công sắp tới của chúng tôi nhất thiết cần được sự hưởng ứng giúp đỡ của đồng bào. Chúng tôi bàn chuyện trước với họ. Đồng bào hiểu ngay, họ nói: “Phải đấy, “ông lớn” bắt người Mọi đi trâu quanh năm ngày tháng nên không phát được cái rẫy. “Ông lớn” lại không trả tiền. Đất của người Mọi thì “ông lớn” lấy hết cả. Bây giờ phải bảo “ông lớn” đừng bắt Mọi đi trâu nữa. “Ông lớn” trả đất cho người Mọi làm rẫy nuôi ông già, nuôi trẻ con”.

Người này nói với người kia. Cuối cùng, đồng bào hứa với bọn tôi nếu công nhân nghỉ việc đòi “ông lớn” trả tiền thêm thì họ cũng ở nhà không đến đồn điền làm nữa. Nếu công nhân trốn họ sẽ dẫn đường xuyên rừng mà đi. Nhân Tết âm lịch sắp tới, đồng bào nghỉ việc luôn. Họ hẹn chúng tôi báo tin thường ngày cho họ biết, nếu có gì xảy ra thì họ giúp. Thấy tình cảm của đồng bào đối với mình như vậy thì chúng tôi rất xúc động. Chúng tôi dặn

họ dừng dẫn đường cho Tây, dừng đi lính đồng cho chúng. Chiều 27 Tết, chúng tôi tiễn đồng bào lên đường. Họ đi ngay trong đêm về làng.

Được đồng bào Thượng hưởng ứng, anh em chúng tôi rất sung sướng. Chúng tôi đấu tranh sẽ không cô độc. Khi gay go quá sẽ có chốn nương tựa. Từ đây qua Hạ Lào, sang tận Xiêm. Cũng có người từng qua lại lối này nên thuộc đường, nếu cần sẽ trốn đi.

Chỉ một buổi chiều, mấy trăm đồng bào Thượng bị Tây bắt đi xâu ở Phú Riềng đã về làng hết sạch, không còn một ai. Chính vì vậy, bọn chủ đồn điền không kiếm ra một công lao động thay thế nào khi cuộc bãi công của chúng tôi nổ ra.

Đêm 28 Tết, Ban Chấp hành Nghiệp đoàn cao su Phú Riềng chấp hành chỉ thị của chi bộ Đảng triệu tập một cuộc hội nghị đại biểu của năm làng công nhân ở ngoài rừng. Anh em đi họp đông đủ. Cuộc họp tiến hành bí mật nhưng rất sôi nổi. Trời rét căm căm, tối đen như mực, mấy ngọn đuốc đốt lên chỉ đủ soi tỏ và sưởi ấm một khoảng rừng nhỏ xa làng, xa lán. Các đại biểu ngồi túm tụm, co ro vì rét, nhưng cứ nhìn những ánh mắt long lanh, nghe giọng nói sôi nổi thì cũng đủ thấy sự hăm hở của cả Phú Riềng. Những yêu sách do chi bộ đề ra được đại hội đại biểu tán thành. Các đại biểu nhận nhiệm vụ trở về làng chuẩn bị gấp rút thêm những phần việc còn dở dang.

Không khí các làng công nhân bấy giờ sôi nổi. Mặc dù chi bộ chủ trương chỉ bãi công, nhưng anh em chuẩn bị

vũ khí rất tích cực, tưởng như chuẩn bị cho một cuộc khởi nghĩa. Điều đó có mặt tốt, nhưng cũng có mặt không tốt. Chúng tôi có khuyết điểm là không uốn nắn kịp thời hiện tượng trên. Nhưng thú thực trong thâm tâm, chúng tôi cảm thấy rất hào hứng trước không khí sôi sục ấy. Cả rừng su như nổi bão đến nơi. Những ai đã phải chứng kiến cảnh công nhân chúng tôi từ bao năm trời nay cần rãng chịu đựng quần quai dưới sự hà hiếp, chà đạp của giặc thì lúc này đây, thấy anh em chúng tôi đang vắn mình đứng dậy, chắc họ cũng không khỏi có những cảm giác như chúng tôi.

Báo chí công khai bấy giờ đăng tin cuộc bãi công của chúng tôi bắt đầu vào ngày mùng 3 tháng 2 năm 1930, tức là mùng năm tháng giêng năm Canh Ngọ. Thực ra, cuộc đấu tranh bắt đầu ngay từ ngày mùng một Tết, tức là vào ngày 30 tháng giêng năm 1930.

Trước đấy mấy ngày, chủ nhất Su-ma-nhắc đã đánh hơi thấy sắp có chuyện xảy ra. Vì thực ra, anh em chúng tôi chưa có kinh nghiệm nên công việc sửa soạn, chuẩn bị làm khá lộ liễu. Su-ma-nhắc cho tay chân nhấn với công nhân rằng đến sáng mùng một lên chúc Tết, Su-ma-nhắc sẽ thưởng tiền cho mọi người. Ý nó muốn xoa dịu, dùng không khí vui vẻ ngày Tết để mua chuộc chúng tôi. Chúng tôi cũng nhờ bọn tay chân của chủ nhất đánh tiếng với Su-ma-nhắc rằng: Sáng mùng một, chúng tôi sẽ lên chúc tết ông chủ.

Đến sáng mùng một, chúng tôi có mặt đông đủ. Từ

sớm, công nhân các làng theo sự chỉ huy của các tiểu đội trưởng Xích vệ xếp hàng kéo nhau lên boong-ga-lô của Su-ma-nhắc. Anh em kéo đi rầm rập, có tổ chức. Hết làng này đến làng kia, không ồn ào, không chen lấn. Trong tay mỗi người lăm lăm cầm một cây gậy.

Theo đúng tập tục của Phú Riềng, những Tết năm trước, đội lân của chúng tôi đi đầu. Anh em trong đội lân toàn những tay chiến, được chọn lọc ở Xích vệ đội. Người nào đầu cũng buộc khăn đỏ, áo đỏ, quần xanh, thắt dây lưng bỏ múi. Ai nấy đều cầm côn, cầm búa đi hai bên hộ vệ cho người múa lân. Đoàn người càng đi càng kéo dài thêm ra. Cứ qua một làng lại đông thêm vài trăm con người. Cuối cùng, năm nghìn công nhân của cả đồn điền Phú Riềng đều kéo đến trước sân nhà của Su-ma-nhắc.

Thằng này biết có chuyện nhưng vẫn làm gan, đứng ra đón anh em từ ngoài thêm. Mặt nó vẫn nhờn nhờn, miệng phì phèo điếu thuốc lá ngậm lệch, nhưng cứ nom tròn con mắt xanh lè nhờn nhác đảo quanh thì cũng biết là bụng nó đang chờn. Anh em chúng tôi đông đúc với khí thế khác hẳn mọi năm.

Theo đúng kế hoạch, công nhân vây quanh sân, ngồi trật tự xem đội lân múa. Đội lân múa đủ các kiểu. Con lân to gần bằng cả tấm phản do anh em tự thừa lấy, đuôi chập mấy khổ vải đỏ lại làm một, chồm ra giữa sân. Thật là khí thế. Lân giỡn cầu, lân giỡn với tay kiếm, tay côn. Những tay kiếm, tay côn hôm nay tung hoành ngang dọc mặc sức. Những miếng gậy, thế võ học được, anh em giữ

ra múa thỏa chí. Tỉnh thoảng kiểm côn lại choang vào đầu lân đánh “bụp” làm dậy lên những tiếng cười reo, thích thú trong đám người xem vây kín chung quanh. Tiếng trống, tiếng thanh la nổi vang rùng cao su rồi vọng lại không dứt.

Thấy bọn tôi không làm giữ, Su-ma-nhắc đâm bạo dạn, xuống hẳn mấy bậc thềm. Chắc hẳn vừa uống no rượu nên mặt đỏ như gà chọi, dáng đi loạng choạng chực ngã. Hẳn nhỏ điếu thuốc lá, nhếch mồm cười với anh em. Chúng tôi giả tảng không để ý, cứ chú mục xem múa lân.

Su-ma-nhắc giở thủ đoạn mấy năm cũ. Nó gọi bọn tay chân mang đến mấy két hào bạc rồi bốc tung hê ra sân. Nó tưởng như mọi năm, công nhân sẽ ùa nhau vào tranh cướp, bày trò cười cho nó khinh bỉ đứng xem. Nhưng năm nay, sự việc diễn ra khiến nó vừa tức vừa sợ lại vừa bẽ mặt. Hào một, hào đôi, năm xu kèn mặc sức lăn boong vào chân công nhân, nằm trắng xóa trên mặt đất, nhưng không một ai buồn nhặt.

Đội lân vẫn cứ múa. Lân diễu võ dương oai, khác hẳn lối múa năm trước. Nó không phủ phục xuống lễ, không liếm đất, không bái lạy khuất phục. Trái lại như một chúa sơn lâm hùng dũng giỡn với võ sĩ đánh gậy. Giỡn chán, lân xoay mặt hướng về bốn phía công nhân mà vờn. Bọn tôi sướng quá la lên khen ngợi. Thôi thì cười, nói ầm ĩ, choang choang.

Cuối cùng lân vượt ngang sân giẫm chân lên xu, hào rơi trắng xóa mặt đất, tiến lên thềm boong-ga-lô tung rêu

cước trắng, lắc đầu quậy quậy ra oai như muốn thách thức. Trông mặt Su-ma-nhắc cũng biết hắn đang tức lộn ruột. Anh em công nhân thì khoái trá. Su-ma-nhắc khoát tay khoát chân ra hiệu cho đám lân ngừng lại rồi sai thông ngôn hỏi chúng tôi:

- Quan lớn tốt, quan lớn thưởng tiền sao anh em không lấy ?

Anh em đã cử sẵn người đứng lên trả lời:

- Ngày tết anh em múa lân cho vui làng vui xóm thôi !

Xu-ma-nhắc cười nhạt chúc tết bọn tôi:

- Năm mới, quan lớn chúc anh em làm lưng khoẻ, quan lớn sẽ tăng lương !

Bấy giờ theo đúng kế hoạch định trước, đồng chí Hồng, đồng chí Tạ và tôi thay mặt anh em “chúc Tết” lại chủ:

- Hôm nay là ngày Tết, quan lớn chúc anh em làm khỏe, anh em xin cảm ơn ! Về phần anh em cũng xin chúc quan lớn năm nay tốt hơn nữa với anh em. Quan lớn bảo cai ký đừng cúp lương, phạt lương, đừng đánh đập anh em. Ai chữa đẽ, quan lớn phát gạo cho người ta mẹ tròn con vuông. Quan lớn đừng thu thuế thân của anh em. Ba năm anh em làm trong đồn điền rồi, anh em hết hạn công-tờ-ra thì quan lớn cho anh em về với bố mẹ, vợ con, làng xóm quê hương. Quan lớn tốt, quan lớn xin chính phủ thả ông Trần Văn Cung ra vì xét cho cùng ông Cung chẳng có gì đáng buộc tội cả. Ngày Xuân, năm hết Tết đến, anh em biết sao nói vậy, nghĩ gì chúc nấy. Quan lớn tốt quan lớn làm cho anh em...

Bọn tôi cứ nửa nạc nửa mỡ đưa những yêu sách dưới hình thức chúc Tết khiến Su-ma-nhắc tức điên người mà chẳng làm gì được. Hấn ừ ào hứa sẽ xét. Sau đó, chúng tôi lại nổi trống, múa lân một hồi rồi rầm rộ ra về. Bỏ lại sân nhà Su-ma-nhắc trắng xoá bạc, hào. Chủ nhất sợ quá và cũng bẽ mặt quá ! Chưa bao giờ nó lại thấy một cảnh “chúc Tết” như thế. Đòn thị uy ra quân của chúng tôi đã thắng, nhất là về mặt tinh thần. Anh em ra về cười nói râm ran, có người giả cách nhại lại bộ mặt chưng hửng dài thượt của Su-ma-nhắc khi thấy chúng tôi chẳng một ai tranh cướp tiền bạc tung hê của hấn. Anh em cũng nhắc lại những yêu sách của chúng tôi qua hình thức “chúc Tết” nửa nạc nửa mỡ ấy, rồi bàn bạc tranh cãi sôi nổi.

Trong ba ngày Tết được nghỉ, theo đúng chủ trương của chi bộ, Nghiệp đoàn tăng cường hoạt động để gắn bó công nhân chặt chẽ hơn. Ban ngày, anh em qua lại thăm hỏi nhau nườm nượp, chiều và trưa làm cơm nước ăn chung với nhau. Tối đến trống chèo, trống lân nổi lên, bà con lại kéo nhau đến dự rất đông. Tranh thủ trước khi mở màn, đại biểu Nghiệp đoàn lên nói chuyện với công nhân. Nội dung nói chuyện là: “Tại sao đời ta khổ cực ? Chúng ta phải đồng tâm hiệp lực thế nào để đòi được quyền sống ?”. Chúng tôi trương cờ búa liềm lên. Đây là lần đầu tiên, lá cờ ra mắt công khai trước đông đảo bà con trong đồn điền. Anh em công nhân trầm trồ nhìn ngắm lá cờ. Màu cờ đỏ rực như bầu máu nóng sôi sục của anh em lúc bấy giờ. Chiếc búa và lưỡi liềm vàng đặt trên

cờ, chính là những vật dụng hàng ngày của anh em rồi. Đó chính là lá cờ của những người vô sản.

Cuộc nói chuyện và những hoạt động khác của chi bộ, của Nghiệp đoàn đã tác dụng rất lớn đến tinh thần đấu tranh của công nhân. Tinh đoàn kết tăng thêm, anh em nhận thấy nếu đoàn kết chặt chẽ thì họ trở thành một lực lượng to lớn.

Bọn chủ không phải không đánh hơi thấy. Chúng tung bọn tay chân xuống bám sát dò tin. Nhưng mấy thằng mật thám bị thanh niên Xích vệ đội tóm được; gán cho chúng đủ thứ tội ăn cắp, tán gái, phá đám để có cớ mà đánh một trận nhừ tử.

Lúc bấy giờ ở làng số 2 có một đoàn viên nghiệp đoàn ốm chết. Anh em chúng tôi tổ chức đi đưa ma người xấu số rất đông. Lợi dụng đám đông tụ họp, Nghiệp đoàn cử người nói mấy lời từ biệt với kẻ đã khuất, nêu lên câu hỏi: Vì sao anh ốm chết? Bọn Tây thấy nguy, định cản trở và giải tán đám tang. Nhưng bọn tôi không chịu, cuối cùng chúng phải để chúng tôi tiếp tục công việc.

Qua ba ngày Tết, Nghiệp đoàn thông báo lệnh bãi công cho anh em. Nghiệp đoàn dặn dò: Đâu cứ ở đó đến bao giờ bọn chủ chịu giải quyết những yêu sách của mình, Ban Chấp hành Nghiệp đoàn thông báo, anh em hãy đi làm. Tất cả đều nghe theo răm rắp.

Sáng mừng ba Tết, bọn Tây rúc còi mỗi mồm nhưng công nhân không ra điếm danh, chỉ trừ vài thằng tay sai lẻ tẻ tuân theo hiệu gọi của chúng. Bọn cai Tây sục sạo

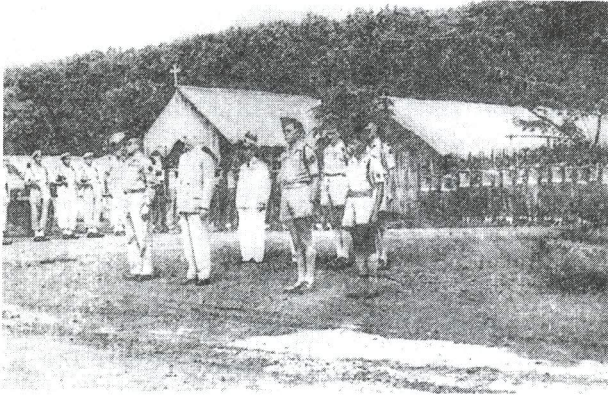


định thức anh em đi làm nhưng đến đâu chúng cũng bắt gặp những ánh mắt quyết liệt. Chúng đâm sợ rút cả về nhà chủ nhất và thả tay chân đi dò la.

Lúc bấy giờ có một thằng mật thám, quê ở Bắc Ninh, làm y tá ở làng số 2. Thằng này đang lờn vờn nghe ngóng bị anh Lự bắt gặp. Anh Lự làm cai nhưng đứng về phía công nhân. Anh to lớn, tính nóng như lửa, đấu tranh rất hăng. Bắt gặp tên mật thám đang nghe ngóng, anh Lự nện luôn. Thằng này vùng bỏ chạy, lập tức Lự đuổi theo. Thằng mật thám bị Lự đuổi tới tận sân nhà chủ nhất. Bọn cai Tây thấy động ủa cả ra. Chúng túm lấy Lự, vu cho tội ăn trộm rồi giam lại.

Ở nhà, anh em được tin bèn thông báo cho các làng khác. Lập tức, làn sóng căm phẫn âm âm trào dâng. Tất cả mấy nghìn công nhân ùng ùng kéo lên sở. Anh em hò la đòi thả ngay anh Lự. Những yêu sách đã đề ra từ hôm mừng một Tết mà chủ nhất đã ừ ào hứa sẽ xét lúc này cũng được nhắc đi nhắc lại.

Su-ma-nhắc đóng cửa, không dám ra. Anh em vây vòng trong vòng ngoài, hò la rầm trời. Suốt chiều hôm ấy, qua một đêm, đến sáng hôm sau (mùng bốn Tết) anh em vẫn không rời lỏng hàng ngũ. Đội Xích vệ cắt người canh gác. Còn lại đều nằm ngay sân đồn điền ngủ để giữ sức. Các làng số 9, số 10 ở xa nên mãi tới tám giờ sáng mới kéo đến. Có thêm sinh lực, tinh thần đấu tranh của anh em càng hăng. Tin đấu tranh lan đi, các kíp chặt củi, phát hoang ở xa hơn cũng bỏ việc kéo cả về. Tiếng trống đổ



*Tư bản đồn điền sử dụng binh lính  
đàn áp phong trào công nhân.*

hồi thúc vang, truyền từ làng này sang làng khác gọi những anh em còn sót lại ở nhà cùng lên bàn giấy chủ nhất luôn thể.

Bão đã nổi dậy ở Phú Riềng !

Năm nghìn công nhân lao khổ đã đứng lên. Tất cả vây tròn lấy dây dinh cơ nhà trại của bọn chủ, chốc chốc lại hò la đòi chúng phải thoả mãn các yêu sách đã đề ra. Không khí đấu tranh sôi sục khiến cho Su-ma-nhắc sợ xanh mắt. Nó chèn kỹ các cửa và lén gọi điện thoại cho đồn binh Phú Riềng mang lính đến giải vây.

Chính quyền thực dân nhận được tin của Su-ma-nhắc cũng hoảng hốt chẳng kém. Tên đồn trưởng vội vã tìm cách trấn áp công nhân. Mười giờ sáng, một thẳng đội Tây dẫn 25 lính khố đỏ tiến vào khu vực đồn điền. Lúc

ấy có một toán anh em ở các làng số 2, số 3 mới thu xếp xong việc để lên sở đấu tranh. Bọn lính định ngăn đoàn biểu tình lại, giải tán họ trước khi tiến vào đàn áp số anh em đang vây Su-ma-nhắc. Thằng đội Tây giơ súng lục dọa:

- Đứng lại ngay ! Chúng mày làm loạn đấy à ?

Đoàn biểu tình có một tốp phụ nữ đi đầu cứ tiến lên. Thằng Tây hô tiếp:

- Phải nghe quan lớn ! Tất cả giải tán ngay, không quan lớn bắn !

Nhưng chẳng ai đếm xỉa đến lời dọa dẫm ấy. Họ cứ rầm rập xông thẳng đến, khí thế mạnh mẽ khác thường. Thằng Tây hô lính bắn chỉ thiên để dọa. Nghe tiếng súng, hăng lên, anh chị em trong đó có khá nhiều đội viên Xích vệ sấn ngay vào. Người thì bốc cát ném vào mặt bọn lính, làm cho chúng không mở nổi mắt ra, người thì dùng gậy đánh nhau với bọn chúng. Có chị rất hăng, quơ tay ôm ngang lưng lính mà vật nó ngã kền rồi cướp lấy súng. Thằng đội Tây giơ súng chĩa thẳng vào đoàn người định bắn, nhưng một đội viên Xích vệ nhảy ngay tới nện cho nó một cán cuốc gãy tay. Nó la om lên:

- Thôi thôi, đừng đánh quan lớn ! Quan lớn không bắn nữa !

Thế là những thằng còn lại ù té kéo nhau bỏ chạy. Quần áo tơi tả, chúng chạy như vịt ra xe hơi, chuồn thẳng về Sài Gòn. Anh em ta tước được bảy khẩu súng trận và bắt sống năm tù binh. Họ giải mấy thằng lính bị bắt và vác súng lên sở.

Tin lính đồn bị thua lập tức được truyền đi. Anh em hò reo sung sướng. Hăng lên, nhiều người xông thẳng đến tòa nhà mà bọn chủ đang nắp, đập cửa rầm rầm. Su-ma-nhắc sợ quá phải mở cửa điều đình. Chúng tôi cử anh Hồng, anh Tạ làm đại diện, tôi được anh em yêu cầu tránh mặt. Hai đồng chí Hồng và Tạ đưa yêu sách đã định từ trước. Nói điều nào Su-ma-nhắc nhận ngay điều ấy, không dám chần chừ. Biên bản được ký ngay, một bên là đại biểu công nhân, một bên là Su-ma-nhắc - đại diện bọn chủ. Các đại biểu giơ cao tờ biên bản báo cáo kết quả điều đình thắng lợi với anh em công nhân. Tiếng reo hò âm vang khắp ngõ, nhiều người nhảy lên mà hô. Trước cảnh tượng ấy, bọn chủ cúp đầu cúp tai nắp kín trong nhà, không dám ho he một tiếng.

Cuộc đấu tranh đã thắng lợi bước đầu. Bọn chủ đã phải chấp nhận toàn bộ yêu sách của công nhân. Kinh nghiệm đấu tranh của chúng tôi hồi ấy cũng chỉ giúp hành động đến mức ấy. Nghiệp đoàn ra lệnh cho anh em giải tán. Tất cả anh em công nhân phấn khởi tràn trề, rầm rộ kéo về các làng.

Từ sở đồn điền của bọn chủ, chúng tôi tổ chức biểu tình tuần hành trong đồn điền. Các đồng chí đảng viên, các ủy viên Ban Chấp hành Nghiệp đoàn đi đầu. Liên kế là đoàn nữ công nhân gồm ba trăm chị em, cuối cùng là công nhân của cả mười làng. Anh em Xích vệ đội vác bả khẩu súng tước được của lính và mười mấy khẩu súng chim tịch thu của sở đi hai bên để hộ vệ cho đoàn biểu

tình. Chốc chốc họ lại nã “đoàng” một phát lên trời.

Đoàn biểu tình vẫn đi. Anh em trương cờ búa liềm lên đầu, và hát vang bài Quốc tế ca:

*Vùng lên, hỡi các nô lệ ở thế gian !  
Vùng lên, hỡi ai cực khổ bần hàn...*

Phải, những người nô lệ bần hàn như chúng tôi đã vùng lên rồi ! Mấy tay cai, ký lừng chùng xưa nay cũng xuống đường nhập bọn với chúng tôi. Hát xong *Quốc tế ca*, chúng tôi lại hoà lời hát bài cách mạng theo điệu *Hành vân* :

*Cực quá rồi, các bạn thợ thuyền ơi !  
Chúng ta muốn sống phải quyết một phen,  
Phá khai con đường xích lộ  
Ta làm nó hưởng,  
Chịu sầu bi sống thảm đã lâu,  
Nổi bất bình chịu hoài sao được.  
Thầy có Đảng, bạn có Nông.  
Hợp sức đồng lòng,  
Trận này đánh đổ  
Cả quyền Tây, Nam triều.  
Làm cho hết sức  
Sứ mạng thợ thuyền.  
Đạp đổ cường quyền,  
Cả năm châu, năm châu  
Cuộc đời này phải phá cho mau  
Lập ra cuộc xã hội chủ nghĩa,  
Mới xong bình đẳng tự do.*

Bọn chủ máy hiệu tạp hóa, họ hàng dây mơ rễ má với tụi vợ Tây, sợ quá giở pháo ra đốt mừng để nịnh chúng tôi. Nhưng đoàn biểu tình không thèm để ý, cứ diễu hết làng này sang làng khác. Gặp bãi đất rộng nào cũng dừng lại. Một đồng chí trong chi bộ hoặc một đồng chí trong Ban Chấp hành Nghiệp đoàn chọn mô đất cao, đứng lên diễn thuyết. Bấy giờ lý luận cũng chưa có gì. Những điều người này vừa nói, lát nữa người khác nói lại. Ấy thế mà diễn giả lên nói đến khản cổ mà người nghe vẫn cứ say sưa không biết chán.

Sau đó, chúng tôi kéo về làng số 3. Ở đây, bọn chủ có lập một nhà máy cửa khá lớn. Chung quanh nhà máy có hàng rào chắc chắn. Máy tên xu-vây-dăng Tây hy vọng nếu trốn vào đây sẽ thoát được cơn bão nổi lên dữ dội mấy ngày nay. Những tên xu-vây-dăng ta cũng theo gót chúng, ẩn cả vào đây.

Nhưng chúng không biết rằng ở đây phong trào công nhân rất mạnh. Người lãnh đạo làng 3 là đồng chí Doanh. Một số anh em đã được bố trí ngâm trong nhà máy cửa làm nội ứng. Khi đoàn biểu tình tuần hành kéo tới, bọn xu Tây hoảng sợ. Chúng có súng nhưng không dám bắn, sợ bắn thì cũng chết với quần chúng. Mấy thằng chạy ngược chạy xuôi trong nhà máy, gắt nhau ôm tụi.

Đoàn người ào tới, hăng hái nhất là anh em thanh niên Xích vệ, trong đó có số đội viên của đồng chí Nguyễn Mạnh Hồng. Cổng nhà máy khóa chặt. Anh em nắm gióng cửa rung rầm rầm. Một số công kên nhau leo qua

rào. Cũng đúng lúc ấy, số anh em bí mật ở xưởng cưa đã lấy gỗ làm vũ khí, đập cho mấy thừng xu Tây một trận mê toi. Có thừng bị què tay, sau phải vào nhà thương Sài Gòn. Một anh mở khóa cổng. Cửa bật tung ra và dòng người tràn vào nhà máy như thác đổ. Bọn Tây sợ quá giơ tay xin hàng. Chúng tôi tước luôn mười mấy khẩu súng, vừa súng trận vừa súng săn, rồi đàng hoàng lội trở về làng số 2. Ở đây còn ga-ra ô-tô và nhà máy điện, nhà máy nước. Nhà máy nước khá lớn, có cả đài nước đổ bê tông cao chót vót. Chúng tôi ùa vào chiếm luôn. Thực ra chỗ này không có Tây canh giữ.

Thế rồi anh em chia làm mấy cánh. Cánh thì đi chiếm vườn ươm cây. Ở vườn ươm có kho dụng cụ chứa khá nhiều búa nguyệt và dao dựa làm vũ khí. Cánh thì đi chiếm kho gạo. Chiếm xong kho gạo có thể coi như thắng lợi hoàn toàn. Anh em kéo cờ búa liềm, giơ súng, giơ búa vừa đi vừa hô khẩu hiệu. Chốc chốc lại hát một bài và điểm vài tiếng súng thị uy nổ cái “đòm”. Đến xế chiều, chúng tôi kéo về văn phòng sở. Đang lúc tinh thần hăng hái, anh em xông ngay vào chiếm luôn.

Lúc này, cả đồn điền Phú Riêng đã thuộc về tay chúng tôi. Bọn chủ nhất, chủ nhì, cai sếp, cai Tây, thừa lúc chúng tôi ra về và tổ chức biểu tình tuần hành, đã len lén chuồn sạch. Nhà cửa, bàn giấy của chúng trống không. Bao nhiêu công-tờ-ra chúng tôi vác cả ra sân, nổi một đống lửa đốt. Anh em vút cả biển phu vào đốt luôn. Nhìn ngọn lửa bốc cao, anh em tưởng thế là đã xóa sạch mọi

đấu tích nô lệ, từ đây trở đi sẽ hoàn toàn tự do !

Những phút phấn khởi này không thể nào quên !  
Sung sướng quá !

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của tôi có ba thời điểm mà tôi phấn chấn nhất. Đó là ngày đấu tranh chiếm được chính quyền ở Phú Riềng, những ngày Cách mạng tháng Tám và những ngày kháng chiến thắng lợi.

Lúc ấy, tôi chợt nhớ đến lời dạy của Mác: “Người vô sản đấu tranh nếu được là được cả thế gian, nếu mất chỉ mất cái xiềng nô lệ”. Quả là toàn bộ khu Phú Riềng rộng lớn đã vào tay chúng tôi. Điều đó khiến tôi và anh em say sưa, nhưng chưa lường hết khó khăn, chưa nhìn rộng ra tình hình cách mạng cả nước. Thú thực trình độ anh em ở Phú Riềng lúc bấy giờ không cho phép thấy rõ được điều đó.

Say sưa ! Đến tối mịt, mọi người mới sực nhớ từ sáng đến giờ chưa có hạt cơm vào bụng. Thế là nổi đúốc lên, đoàn người theo các đồng chí lãnh đạo biểu tình kéo về kho lương thực. Vừa đi vừa hát, vừa hô khẩu hiệu vang cả rừng. Đến nơi, mở cửa kho lấy gạo, lấy cá ra. Bò của đồn điền vật luôn mấy con. Bộ phận nào làm cơm thì làm cơm. Đội chèo chuẩn bị tiết mục để diễn.

Thế rồi cơm chín, thức ăn làm xong được bưng lên. Chúng tôi mở tiệc mừng Tết chiến thắng. Thật linh đình ! Tiệc tan đến diễn chèo. Tối đó, anh em đội chèo diễn một vở rất hợp với tình đoàn kết của mấy nghìn công nhân cao su Phú Riềng bấy giờ - đó là tích “*Đào Viên kết nghĩa*”. Vở



chèo nói về tình anh em kết nghĩa đồng sinh đồng tử của ba người: Lưu Bị, Quan Vũ và Trương Phi thời Tam Quốc. Vì vậy, tích chèo được hoan nghênh nhiệt liệt.

Tôi chỉ được nghe kể lại mà không được xem vì trong khi anh em đang vui say thì chi bộ nhóm họp. Cuộc họp đặc biệt này tiến hành trong một căn lều nhỏ ở sau làng số 3. Đến lúc này, xa bầu không khí sôi sục ở khu trung tâm đồn điền, không nghe thấy tiếng hô khẩu hiệu, tiếng súng bắn chỉ thiên, tiếng ca cách mạng, chi bộ mới có điều kiện bình tĩnh lại để nhận định tình hình một cách sáng suốt.

Cuộc họp rất căng, tiến hành suốt đến sáng. Lúc bấy giờ có hai chủ trương trái ngược hẳn nhau:

- Một là nếu địch đem quân lên khùng bố thì đánh trả. Ta sẽ ngả cây chặn các nẻo đường vào đồn điền. Những nơi xung yếu quan trọng sẽ bố trí Xích vệ đội mang súng giữ. Còn bao nhiêu thì đảm nhiệm việc tuần phòng, canh gác kho lương, canh gác máy điện, máy nước. Chủ trương này trùng với tâm lý của đại đa số anh em công nhân lúc ấy. Ngay trong đêm, khi xem chèo về, anh chị em tự động chia nhau sắm sửa khí giới. Có người khâu những túi tro bếp để sẵn sàng ném vào mắt địch, có người tra lại cán búa cho chắc. Xích vệ đội thì dạy nhau bắn súng vì tuyệt đại đa số anh em chưa biết bắn cái súng ra làm sao. Họ nghĩ rất đơn giản và rất anh hùng: “Sống chết có cần gì ! Mai nó lên ta cứ đánh. Đã đánh là đánh đến cùng”. Tinh thần tấn công ấy thật đáng khâm phục.

- Chủ trương thứ hai bị thiếu số, trong đó có tôi. Tôi nói: “Đảng chưa chỉ thị cướp chính quyền. Nếu cướp, phải cướp cùng một lúc khắp mọi nơi trong cả nước. Như vậy, địch sẽ không cứu ứng được cho nhau. Bây giờ, Phú Riêng nổi dậy riêng rẽ, địch sẽ đem quân lên khùng bố đàn áp. Ta phải chuyển hướng đấu tranh để tránh tổn thất”.

Chủ trương thứ hai lúc mới đưa ra bị phản đối kịch liệt. Máy anh em tôi ra sức thuyết phục phái chủ chiến. Chúng tôi nhấn mạnh đến việc bảo vệ lực lượng, bảo vệ đời sống và tính mệnh của năm nghìn con người ở Phú Riêng. Tôi nói: “Đế quốc và tàn bạo chỉ là một. Một khi đã tập trung được lực lượng, chúng sẽ chẳng ngần ngại gì mà không tiêu diệt cả năm nghìn con người trong tay hầu như không có vũ khí”. Tổn thất đau xót trong vụ bạo động giết tên Mông-tây năm trước cũng được nhắc lại.

Lúc ấy phái chủ chiến cho rằng: chuyển hướng hành động là hèn nhát, sợ giặc. Phái đấu tranh với chủ trương quyết liều mạng với giặc một phen để tỏ tiết tháo anh hùng. Chúng tôi phải lấy sách cổ ra để giải thích: “Biết mình, biết người, trăm trận đánh, trăm trận thắng !” và “Người anh hùng phải biết tiến biết thoái, tiến có thể đánh, thoái có thể giữ...”.

Trải qua gần một đêm đấu tranh nội bộ, cuối cùng chi bộ nhất trí chuyển hướng đấu tranh. Các đồng chí chia nhau đi các làng giải thích chủ trương mới. Lại một lần thuyết phục gay go nữa mới ổn.

Chấp hành chỉ thị chi bộ, Xích vệ đội mang toàn bộ số súng tước được lên dựng một dãy ở tường nhà bàn giấy của chủ nhất. Nghiệp đoàn chuyển một số gạo, cá, muối, cất giấu ra ngoài rừng như đã bàn định từ trước, đề phòng địch hãm lương. Công nhân thì giải tán, đầu về làng đó. Cuộc đấu tranh vẫn tiếp tục nhưng chúng tôi chỉ bãi công mà thôi.

Để chủ trương mới thi hành được tốt, chúng tôi phải giải thích, thuyết phục rồi huấn luyện anh em cách đấu tranh hợp pháp với đế quốc. Anh em thông hiểu dần dần. Vì chúng tôi ra mặt quá nhiều, nên mấy thằng tay sai của chủ trà trộn trong công nhân đã biết rõ gốc tích các đồng chí trong chi bộ và Nghiệp đoàn. Do thiếu kinh nghiệm mà sau này chúng tôi đã bị địch gây cho một số tổn thất.

Bọn địch bắt đầu huy động lực lượng đối phó từ chiều mừng năm Tết. Chiều hôm ấy, hai chiếc máy bay bà già<sup>1</sup> vè vè lượn mấy tiếng đồng hồ trên không phận Phú Riêng, vừa để dò xét tình hình vừa để ra oai với chúng tôi.

Ngày hôm sau, Công sứ Biên Hòa Mác-ti<sup>2</sup>, Phó công sứ Vin-mông<sup>3</sup>, Thống đốc Nam Kỳ Cơ-rô-hây-me<sup>4</sup> và Chánh

---

<sup>1</sup> Bayard: máy bay vận tải cánh quạt.

<sup>2</sup> Marty.

<sup>3</sup> Vilmont.

<sup>4</sup> Kraubeimer.

mật thám Đông-dương Ác-nu<sup>1</sup> đi xe bọc sắt cùng hai mươi xe ca-mi-ông<sup>2</sup> chở ba trăm lính lê dương và năm trăm lính khố đỏ kéo lên Phú Riềng.

Cách địa phận đồn điền vài cây số, chúng xuống xe dàn quân, súng lăm lăm, chia mấy ngả ập vào. Bọn đế quốc quyết tâm tiêu diệt toàn bộ, khi chúng tôi có hành động phản kháng. Nhưng chúng đã bị “nhỡ tầu”. Đi đến đâu, chúng chỉ thấy công nhân sinh hoạt bình thường. Anh em rủ nhau xếp hàng, ngồi trật tự nghe đại biểu của mình đấu lý với bọn chủ.

Tên Thống đốc Cơ-rô-hây-me quát chúng tôi:

- Tại sao các quan lớn phải mang lính, mang súng lên đây làm gì, chúng mày có biết không ?

Đồng chí Hồng, bấy giờ là đại biểu công khai, đứng ra đáp:

- Chúng tôi không được biết !

- Các quan phải mang lính lên vì chúng mày làm loạn !

- Đâu có! Chúng tôi làm loạn bao giờ ?

- Chủ hãng bảo rằng chúng mày đánh ông đồn, đánh lính cướp súng ?

- Chủ hãng nói không đúng ! Chính ông ta sai người đánh đập chúng tôi. Chết nhiều lắm. Chúng tôi kêu Nhà nước soi xét, bảo chủ hãng đừng đánh đập chúng tôi, đừng cúp lương chúng tôi. Làm như vậy chúng tôi khổ lắm !

---

<sup>1</sup> Arnoux.

<sup>2</sup> Camion: Xe vận tải.



*Nhà chủ nhất (ảnh chụp 27-7-2006).*

- Chúng mày kêu cứ kêu, sao lại dám ở nhà không đi làm ?

- Chúng tôi kêu mãi rồi, ông chủ không nghe. Chúng tôi đói mệt quá không ra săng-chi-ê được !

Thằng Chánh mặt thám Ác-nu sừng sộ hỏi:

- Chỉ láo ! Thế tại sao chúng mày cướp súng các quan ?

- Đâu có ! Các ông lính chẳng hiểu sợ cái gì, quẳng súng lại rồi bỏ đi đấy chứ. Súng vẫn dựng kia kìa !

Chúng tôi chỉ mấy khẩu súng xếp dãy ở chân tường. Bọn thực dân chẳng hiểu ra làm sao. Chúng mang binh hùng tướng mạnh lên Phú Riêng những tưởng đem thép cứng chọi đá rắn. Không ngờ vấp phải bị bông. Chẳng có

chúng cứ gì để tàn sát anh em công nhân, chúng đâm ra lúng túng rồi loay hoay bàn bạc với nhau. Cuối cùng, mấy tên đế quốc đành phải nhờ thông ngôn nói với chúng tôi:

- Quan lớn bảo chúng mày về làng. Mai sớm đi làm tử tế, chủ sẽ đối đãi tốt.

Anh em giải tán rất trật tự. Thừa lúc ấy, bọn tay chân trà trộn trong công nhân chỉ mặt cho Ác-nu bắt một số anh em. Giặc đưa anh em lên xe, toan giải đi. Thế là năm nghìn công nhân quây ngay lại, bám vào thành ca-mi-ông, giành nhau với bọn lê-dương để giữ người của mình. Anh em nói:

- Quan lớn vừa bảo quan lớn tốt, đâu cứ về đó. Thế mà bây giờ quan lớn lại bắt người chúng tôi. Muốn bắt thì bắt cả mấy nghìn anh em. Chúng tôi đi tù hết !

Anh em đấu tranh ôn hòa nhưng rất gắng. Cuối cùng, chúng phải thả anh em bị bắt.

Số lính lê-dương và khố đở sau đấy phải rút khỏi đồn điền, vì chúng tôi đã bí mật tháo cánh quạt máy bơm. Không có nước dùng cho số đông quân nên chúng phải rút ra Biên Hòa rồi về Sài Gòn. Bọn lính ở đồn Phú Riềng được tăng cường thêm một trung đội. Bọn Tây rút quân, nhưng đã bí mật cài lại nhiều mật thám.

Sau đó, bọn chủ đồn điền lấy cơ số gạo ở kho còn ít, chỉ phát cho những người có công lao động mà thôi. Chúng định dùng “hình phạt đói” để phá cuộc bãi công, buộc công nhân phải đi làm. Nhưng nhờ số gạo chuyển ra rừng từ trước, công nhân vẫn ở làng như thường và cuộc bãi công vẫn tiếp tục.

Ngay sau đấy, vì kinh nghiệm hoạt động bí mật còn non, vì say sưa trong ngày nổ ra đấu tranh, đa số các đồng chí trong chi bộ và Ban Chấp hành Nghiệp đoàn đều bị lộ. Quần chúng thì chưa được huấn luyện kỹ về công tác bí mật, nên bọn mật thám đã dò ra dấu tích của bọn tôi. Bọn chủ nắm được đầu não của cuộc bãi công, muốn phá phải đánh vào đấy. Chúng mượn hết cơ này đến cơ khác để bắt dần các đồng chí của ta. Lần lượt các đồng chí Tạ, Hồng, Hòa... bị rơi vào tay giặc trong những tình huống khác nhau. Sau đó đến lượt tôi bị chúng tóm được khi đang tuyên truyền mấy anh lính người Thượng. Trong túi tôi lúc ấy còn cả truyền đơn in cờ búa liềm. Bằng đủ mọi mảnh khoé, chúng dò ra được cả cơ quan in ở ngoài rừng và thu được một ít giấy, mực và khuôn thạch. Sau đó, chúng bắt tiếp hàng trăm anh em khác.

Song song với việc trấn áp, bắt bớ cán bộ và quần chúng tích cực của phong trào, bọn chủ cũng phải nhượng bộ một số yêu sách đã ký. Chúng phát gạo tốt, cải tổ một số điều kiện chữa bệnh ở trạm xá và hứa sẽ cho những người mãn công-tờ-ra được về quê quán... Một số yêu sách của chúng tôi như vậy là đã được thực hiện.

Đến đây cuộc đấu tranh tạm kết thúc. Cuộc đấu tranh này đã xiết chặt thêm hàng ngũ của anh em công nhân đồn điền Phú Riêng và rèn luyện thêm kinh nghiệm đấu tranh hợp pháp, bán hợp pháp và hoạt động bí mật cho những người còn lại.

Truyền thống đấu tranh còn tiếp tục được phát huy ở Phú Riềng. Đấu tranh thắng lợi đã tăng thêm lòng tin tưởng cho anh chị em. Thay vào chỗ một số đồng chí phụ trách đã bị giặc bắt, công nhân Phú Riềng lại bầu ra một ban lãnh đạo mới. Tới tháng 5 năm ấy, nghĩa là chỉ sau hơn ba tháng, Phú Riềng lại nổ tiếp một cuộc đấu tranh mới, không kém phần quy mô, quyết liệt so với cuộc đấu tranh đầu tiên hồi tháng 2.

### Những hạt giống đỏ của Phú Riềng

Cuộc đấu tranh ở Phú Riềng nổ ra khi tiếng súng của khởi nghĩa Yên Bái vừa tắt, nhưng lại đúng vào thời điểm Đảng ta vừa thành lập. Điều này chứng tỏ Đảng ta là một đảng có truyền thống đấu tranh mạnh mẽ, ngay khi mới thành lập đã lãnh đạo được những cuộc đấu tranh lẫm liệt. Điều đó chứng tỏ vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam nói riêng và cách mạng Đông Dương nói chung, kể từ năm 1930, đã độc tôn trong tay giai cấp vô sản và chính đảng của nó. Thật thế, gần như đồng thời với Phú Riềng là những cuộc đấu tranh rầm rộ của công nhân, của nông dân nổ ra ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Vinh, Biên Hòa, Sài Gòn v.v...

Tiếng vang của cuộc đấu tranh ở Phú Riềng rất lớn. Dư luận của mỗi tầng lớp, mỗi giai cấp có những đánh giá khác nhau. Khi chúng tôi bị giam, tình cờ trong số giấy gói quà cáp của bà con gửi vào có vài tờ nhật báo. Nhờ



đó, bọn tôi được biết dư luận chung về cuộc đấu tranh này. *Thần Chung*, một tờ báo tiến bộ lúc bấy giờ, đã nói về cuộc bãi công Phú Riêng trong số ra ngày 10 tháng 2 năm 1930 dưới đầu đề: “Vụ dấy loạn ở Phú Riêng”. Nội dung bài báo như sau:

*Có phải tại ảnh hưởng Cộng sản chăng ?*

*800 cu-li trốn vào rừng, 100 người làm đầu bị bắt, còn bao nhiêu sẽ được gửi về xứ sở.*

*Đễ êm đầu ! Máu khởi đổ nhưng cái khổ cho ai kia cứ dồn dập. Anh em lao động tức mình phản kháng, cứ theo như lời ông chủ Sở Phú Riêng và lời các báo Tây thuật là tại bị chịu ảnh hưởng của Cộng sản. Nên chi, sau bọn cu-li đánh hai người lính mã-tà trọng thương rồi, bèn sai người thay mặt mình đến nói với ông chủ sở xin quyết:*

- Một ngày làm việc tám giờ.*
- Đuổi hai người cai Tây.*
- Thả người cai bị bắt ra.*

*Cai này tên là Lưu<sup>1</sup> bị bắt về tội ăn trộm như trước đã nói. Ông chủ sở không có quyền gì thả ra đâu, vì vậy mà anh em lao động không chịu làm việc, đồng lòng trở về làng số 9 của mình treo hai cây cờ đỏ lên trại.*

*Lá cờ đỏ ! Cái dấu hiệu khả nghi thay ! Nên họ ra công đi khám xét. Bắt được một trăm người, họ nghi là*

---

<sup>1</sup> Thực ra Lưu là đồng chí Lưu.

người làm đầu đã cho xe hơi dẫn về Biên Hòa. Còn 800 cu-li ở làng số 9 đều bỏ sở trốn vào rừng hết. Trốn Tây gặp Mọi, quần bao đói khát, hùm beo. Họ nói rằng cái đói đuổi con chó săn ra khỏi rừng, có chắc như vậy chăng ? Còn dân làng số 3 còn ba tháng nữa mới từ giao kèo đến xin về xứ sở.

Trong đám người tình nghi bị bắt trên kia có một người điều dưỡng<sup>1</sup> coi bộ hiền từ lắm thế mà lại có mảnh giấy nhỏ nhỏ trên đầu có vẽ búa liềm treo lại với nhau. Cứ như lời mấy người bị bắt khai, thì những giấy cổ động ấy do mấy tay lạ ở đâu đi xe hơi lên Phú Riêng mà rải. In kỹ lưỡng, viết bằng giọng Bắc Kỳ. Vì đó mà họ nói có cái ngón tay Cộng sản thọc vào chắc chắn rồi. Không sai chạy đi đâu được. Quả vậy chăng ?

Hơn một trăm lính mã-là, 10 viên sen-dầm Tây và các tay mật thám ở Thủ-tích, Thủ-dầu-một, bao nhiêu đó cũng đủ giữ an ninh trật tự trong sở và thị oai cho anh em lao động sợ.

Cái ngòi thuốc pháo nổ mấy hôm nay chẳng phải đột nhiên mà sanh ra đâu. Ông chủ sở nói thấy trong sở mình gần một tháng nay bọn làm công có hay hơn độ trước. Ông dù muốn ở tư thế nào cũng không tránh khỏi. Hai bên tư bốn và lao động xung đột với nhau.

Hiện bây giờ ở Phú Riêng được an ổn.

---

<sup>1</sup>Người điều dưỡng này chính là đồng chí Trần Tử Bình (chú thích của người ghi)



*Hình ảnh cuộc đấu tranh của công nhân  
đồn điền Phú Riềng đầu năm 1930.*

Đó là nguyên văn bài báo. Đây là luận điệu của một số anh em tiểu tư sản trí thức có xu hướng tiến bộ viết báo *Thần Chung*. Mặc dù có nhiều điểm sai lạc, nhưng qua lời văn vẫn thấy rõ rệt:

- Vì bị áp bức bóc lột quá nên Phú Riềng phải đấu tranh.

- Mặc dù bọn đế quốc bắt hàng trăm người nhưng chúng vẫn phải thỏa mãn một số yêu sách của anh em, trong đó có nguyện vọng được về quê quán. Như thế là cuộc đấu tranh của chúng tôi vẫn thắng lợi.

- Đảng đã khéo léo chuyển hướng đấu tranh nên âm mưu dùng “hình phạt đói”, buộc công nhân đi làm không thành công.

Còn bọn đế quốc thì ra sức xuyên tạc vụ này, vu cho đủ thứ: nào ăn cắp, ăn trộm, nào dấy loạn, làm giặc v.v...

Trên thực tế, lần đầu tiên bọn đế quốc phải đối đầu với một lối đấu tranh mới - rất uyển chuyển - làm cho chúng lúng túng, đối phó bị động. Chúng bắt bừa hàng trăm người về giam ở Biên Hòa, làm cho tiếng vang của Phú Riềng càng lớn.

Trước đây, đề lao Biên Hòa chỉ giam tù thường phạm. Bọn cai tù đánh đập anh em thường phạm rất dữ. Chiếu nằm không có, cơm vôi vừa nồng vừa nhão ăn với cá mực. Đến khi chúng nhốt hơn trăm anh chị em bị bắt ở Phú Riềng và đối xử với điều kiện cũng như vậy. Đứng đầu bọn cai tù là một thằng cao lẳng ngẳng, mặt dài ngoẵng, đen xì. Thằng này rất ác và ti tiện hết chỗ nói. Chúng tôi gọi nó là thằng “Mỡm ngựa”. “Mỡm ngựa” quen thói cũ, giở trò chửi mắng đánh đập bọn tôi. Nào ngờ, nó bị cả trăm người phản đối. Chúng tôi bỏ cơm, dùng chiến thuật hò la âm ỉ. Có anh em đập nổi, đập ống bơ loảng xoảng. Tiếng huyên náo vang cả thị trấn Biên Hòa. Dân chúng thấy lạ kéo nhau đến xem. Vì vậy tên giám đốc đề lao phải vào tận nơi điều đình với chúng tôi. Tôi cãi lý với y đòi phải có cơm nóng, nước nóng. Chúng tôi đòi phải đối xử đúng chế độ với tù pô-li-tích<sup>1</sup>. Viên giám đốc thấy chúng tôi đang hoang, dửng cảm, khác hẳn với các hạng tù mà y vẫn gặp thì rất phục và ngạc nhiên. Sau đó, y cấm thằng “Mỡm ngựa” không cho lai vãng đến khám pô-li-tích.

---

<sup>1</sup> *Politique - Tù chính trị.*

Anh em thường phạm rất dễ phục. Họ xì xào với nhau: “Mấy ông công-pờ-lô<sup>1</sup> này nói đúng lắm. Thật đáng kính phục!”. Sau này, chúng tôi làm gì họ cũng theo.

Vụ án Phú Riêng là vụ lớn xử hàng trăm người. Đặc biệt là một trong những vụ đầu tiên xử những người Cộng sản. Trước đây làm chính trị bị toà xử toàn là những nhà văn, nhân sỹ, trí thức. Đến bây giờ mới có “phu phen” làm công-pờ-lô. Vì thế, vụ Phú Riêng rất được chú ý. Bọn thống trị biết vậy, chúng âm mưu làm nhục bọn tôi.

Theo luật pháp của chúng thì khi chưa thành án, người bị bắt được mặc quần áo riêng của mình, không phải mặc quần áo số của tù. Nhưng anh em phu phen chúng tôi quần áo không có. Mỗi người chỉ có cái quần cụt và một manh áo rách, khi bị bắt, giằng nhau với lính, áo càng tả tơi. Vì vậy khi vào tù toàn ở trần. Gần đến ngày xử, bọn Tây có vút vào một mớ quần áo rách. Chúng nghĩ rằng anh em ra toà với vẻ bề ngoài như vậy sẽ rất tiêu tụy và chẳng còn ra cái tư thế gì nữa.

Chúng tôi đoán được thủ đoạn của bọn thống trị. Anh em bàn với nhau rằng: “Thế nào kỳ này ra tòa, dân chúng cũng đi xem rất đông. Ta phải làm thế nào để bà con mến phục”. Chúng tôi thống nhất có quần áo thật chỉnh tề thì mới mặc, còn nếu không, có thế nào mặc thế ấy. Điều cốt nhất là anh em nhắc nhở nhau giữ cho thái độ đường hoàng, cứng cáp.

---

<sup>1</sup> *Complot - Nhà hoạt động xã hội bí mật. (Hội viên hội kín).*

Đến ngày xử, hơn một trăm anh em chúng tôi xếp hàng tư, đi từ đề lao ra tòa. Trước mặt có lính dẫn đầu, sau lưng có lính đoạn hậu, hai bên có lính áp tải nhưng anh em tù đi rất mạnh bạo. Mỗi người chỉ mặc độc một cái quần cụt. Chúng tôi vừa đi vừa hát những bài ca học được ở Phú Riềng. Tiếng hát vang đường phố. Bà con hai bên vỉa hè nhìn rơi nước mắt. Tôi còn nhớ, có một cụ bà rất già đứng trên hè chấp tay vái chúng tôi, miệng mếu máo: “Chao ôi, các ngài làm việc vì nước, phải chịu khổ chịu cực quá thế này!”. Nhìn bà cụ già bày tỏ tình cảm, bọn tôi nao nao trong dạ. Quần chúng kính trọng thương xót mình như vậy thì phải làm thế nào để bà con khỏi thất vọng mới được. Nghĩ mà thấm thía rồi thấy mình hăng lên.

Ra đến tòa, tôi cãi văng đi. Viên chánh án bảo tôi:

- Các anh làm sai hợp đồng, bỏ việc không chịu làm. Như thế là làm rối trị an.

Tôi đáp:

- Chúng tôi làm rất đúng. Chính công ty đã làm sai. Họ đánh người, họ cho ăn đói. Họ giết người vô tội vạ. Chính họ mới là những người làm trái pháp luật.

Trong tòa có tiếng xì xào, tiếng đồng bào bàn tán với nhau.

Cuối cùng, bọn quan tòa tuyên án bừa đi, người năm năm, người ba năm tù. Anh em tôi phản đối âm lên.

Trên đường từ tòa về khám, chúng tôi lại xếp hàng tư đi như tuần hành. Người hát, người hô khẩu hiệu. Khí thế

rất hăng. Chẳng ai tỏ ra chút lo lắng về tù tội. Vì vậy mà đồng bào Biên Hòa càng thêm khâm phục, yêu mến. Họ đứng hai bên đường, chờ chúng tôi tuần hành từ tòa về đề lao Biên Hòa. Cuộc tuần hành của công nhân Phú Riêng có ảnh hưởng rất lớn.

Anh em công nhân Máy cưa Biên Hòa lúc ấy cũng đang chuẩn bị đình công. Vụ án của chúng tôi càng thúc đẩy anh em sớm nổ ra đấu tranh. Người lãnh đạo Máy cưa Biên Hòa lúc bấy giờ là anh Liên, sau gặp tôi ngoài Côn Đảo, có nói: “Nhờ có các anh thúc đẩy nên chúng tôi càng phấn đấu để đình công”. Anh Liên, khi Cách mạng thành công, làm Chủ tịch ở Huế và hy sinh trong kháng chiến. Các đồng chí Biên Hòa còn rải truyền đơn trong nhà máy để phản đối việc xét xử bất công với công nhân Phú Riêng.

Vụ án của chúng tôi được xử phúc thẩm tại Tòa đại hình Sài Gòn. Hôm xử án, đồng bào thành phố đi xem rất đông. Thấy chúng tôi vừa đi vừa hát, vừa hô lớn các khẩu hiệu, họ rất ngạc nhiên. Họ thắc mắc:

- Mặc quần xà lỏn thế kia mà làm chính trị được ư ?

Đến lúc đối chúng ở tòa, bọn tôi tự cãi cho mình. Viên chánh án là người thành phố Pông-đi-sê-ri<sup>1</sup>, một thành phố thuộc địa của Pháp ở Ấn Độ. Y hỏi tôi:

- Các anh làm rối cuộc trị an, các anh có biết tội không ?

---

<sup>1</sup> Pondichéry.

- Tôi làm sao mà có tội ? Các ông xem tôi mặc quần áo rách rưới, ăn uống đói khát như thế này đây ! Công ty Mi-sơ-lanh không làm đúng hợp đồng, họ trả lương thiếu, họ đánh chúng tôi. Họ có tội chứ chúng tôi không có tội.

- Ờ được, về chuyện lương hưởng, đánh đập, Công ty Mi-sơ-lanh sẽ sửa đổi, nhưng ai xui các anh nổi loạn ở Phú Riêng ? - Viên chánh án vắn vẹo, dọa dẫm.

- Ai xui đâu ? Chính nước Pháp xui chúng tôi ! Bà Gian-đa xui chúng tôi ! Tôi xin hỏi ông, ông là người Ấn Độ, ông có muốn Ấn Độ độc lập không ?

Câu hỏi chọc thẳng vào mặt viên chánh án làm cho y bị chạm nọc, mặt tím lại. Phiên tòa lặng đi. Chánh án lúng túng rút khăn lau mồ hôi, không nói một lời nào. Sau đó, bọn quan tòa rút vào phòng trong họp kín. Đến khi tuyên án, viên chánh án cũng lánh mặt.

Kỳ ấy, chúng kêu án hàng chục người. Tôi và đồng chí nữa bị năm năm đày ra Côn Lôn, ba người mang án hai năm tù ngồi, trong số này có đồng chí Nguyễn Mạnh Hồng. Mạnh Hồng lúc ấy không nằm trong Ban Chấp hành Nghiệp đoàn, cũng chưa được kết nạp vào chi bộ Đảng<sup>1</sup>. Tuy thế, bọn đế quốc rất căm anh vì chúng biết

---

<sup>1</sup> Trang 52 cuốn "Công ty cao su Đồng Phú - Truyền thống xây dựng và phát triển 1927-1995" (Đảng ủy và Giám đốc Công ty cao su Đồng Phú, 1996) có viết "Trong cuộc mít-tinh kỉ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga 1929 (7-11-1929), chi bộ đã kết nạp đồng chí Nguyễn Mạnh Hồng vào Đảng". Tuy vậy khi biên soạn, chúng tôi vẫn giữ nguyên so với bản gốc hồi ký "Phú Riêng Đỏ".